

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HSST

Ngày: 7/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Viết Ty

Bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 7 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1982; Nơi sinh: Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Văn Ph, Con bà: Trần Thị B; Có vợ là: Bùi Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trịnh Văn C**, sinh năm 1990; Nơi sinh: Nam Định.

Nơi cư trú: xóm Làng Hang, xã Cư Yên, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Trịnh Văn K, Con bà: Phạm Thị Th; Có vợ là: Nguyễn Thị Ng và 01 con sinh 2016; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

\*Người chứng kiến:

+ Anh Trần Văn Th, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ 12, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 41 phút, ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn C gọi điện thoại rủ Trịnh Văn C cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, C đồng ý, đến 10 giờ cùng ngày C và C gặp nhau ở thị trấn Lương Sơn. Tại đây C đưa cho C số tiền 100.000đ, C góp 500.000đ, C cầm tiền rồi cùng C đón xe bus lên thành phố H để mua ma túy, khi đến khu vực Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hòa Bình thì cả hai xuống xe và đi bộ vào một quán nước ven đường. Tại đây C gặp một người đàn ông không quen biết, C trao đổi và hỏi mua ma túy, người này đồng ý và ném xuống nền đất gần chỗ C ngồi 03 gói giấy màu trắng, xanh bên trong chứa ma túy. C đưa cho người này 600.000đ rồi nhặt 03 gói ma túy lên giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc và thông báo cho C biết là đã mua được ma túy, sau đó cả hai cùng đi về. Khi đi đến khu vực tổ 11, phường Đ, thành phố H thì bị tổ công tác Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện và đưa về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình làm việc. Tại đây C đã tự giác giao nộp 03 gói ma túy vừa mua được cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 35/KLGĐ - CAT - PC 09 ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột dạng cục màu trắng trong 03 gói giấy trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C SN 1982, nơi cư trú Tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện, tỉnh Hòa Bình cùng đồng phạm Tăng trử trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/01/2021 gửi giám định có khối lượng 0,94 gam là ma túy loại Heroine*”

“*Chất bột dạng cục màu hồng trong 03 gói giấy trong phong bì niêm phong phong ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C SN 1982, nơi cư trú Tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện L, tỉnh Hòa Bình cùng đồng phạm Tăng trử trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/01/2021 gửi giám định có khối lượng 0,17 gam là ma túy loại Methamphetamine*”. Tổng khối lượng các chất ma túy là 1,11 gam.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản

1 Điều 51, Điều 17, 38, 47, 58 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C mức án từ 21 đến 24 tháng tù, Trịnh Văn C mức án từ 18 đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên xuất hủy số ma túy là vật chứng vụ án được hoàn lại sau khi trích mẫu giám định.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, kèm theo thẻ sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, kèm theo thẻ sim.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng trên. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xong vì nghiện ma túy và coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo thực hiện xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, mặt khác tội phạm về ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo thấy tội phạm các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân nghiện chất ma túy, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 1,11 gam. Với hành vi phạm tội nêu trên, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người có vai trò chính, chủ động rủ rê bị cáo C phạm tội, góp số tiền 500.000đ để mua ma túy, là người trực tiếp giao dịch, mua bán và cất giấu ma túy, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo C. Bị cáo C tham gia tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức, góp số tiền 100.000đ, cùng tham gia thực hiện tội phạm, không trực tiếp mua bán và cất giấu ma túy, do đó chịu trách nhiệm sau bị cáo C là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện tại các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên coi đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định của pháp luật trong quá trình nghị án.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu xuất hủy số ma túy là vật chứng vụ án được hoàn sau khi trích mẫu giám định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, kèm theo thẻ sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, kèm theo thẻ sim, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, đây là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn C, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được đối tượng cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Từ các nhận định trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 47, 58 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Nguyễn Văn C 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

Trịnh Văn C 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên xuất hủy số ma túy là vật chứng vụ án được hoàn lại sau khi trích mẫu giám định, vật chứng được niêm phong trong phong bì.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, kèm theo thẻ sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, kèm theo thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 89/BB ngày 4 tháng 6 năm 2021, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

5. Về án phí: Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư Pháp tỉnh HB;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT, CQTHAHS cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

**Bùi Thành Niên**